
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA
MÔN LUẬT LAO ĐỘNG

A. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

Chương 1: Lý luận chung về Luật Lao động

- Kiến thức cần nắm vững:
 - + Khái niệm về người sử dụng lao động và người lao động, các điều kiện để trở thành chủ thể của ngành Luật Lao động với tư cách người sử dụng lao động và người lao động
 - + Nguyên tắc bảo vệ người lao động qua các chế định hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc & thời giờ nghỉ ngơi....
- Cách thức ôn tập:
 - + Đọc *Giáo trình Luật Lao động* -Đại Học Luật Hà Nội, năm 2013, Chương I (phần II) & Chương II (phần II) ;
 - + Đọc Chương I Bộ luật Lao động 2012.

Chương 2: Hợp đồng lao động

- Kiến thức cần nắm vững:
 - + Khái niệm, đặc điểm và nội dung Hợp đồng Lao động để có thể phân biệt với các loại hợp đồng khác.
 - + Các loại Hợp đồng Lao động và những quy định liên quan: Hợp đồng học nghề, Hợp đồng thử việc & Hợp đồng chính thức; Hợp đồng không xác định thời hạn, Hợp đồng xác định thời hạn, Hợp đồng theo mùa vụ hoặc công việc nhất định thời hạn dưới 12 tháng; Hợp đồng vô hiệu từng phần & Hợp đồng vô hiệu toàn bộ; Hợp đồng bằng văn bản & Hợp đồng bằng lời nói.
 - + Chủ thể có quyền giao kết Hợp đồng Lao động (phía người lao động và người sử dụng lao động)
 - + Thực hiện, hoãn, sửa đổi và bổ sung Hợp đồng Lao động. Trường hợp tạm điều chuyển người lao động làm công việc khác.
 - + Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng Lao động đúng luật và sai luật. Chú ý trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt Hợp đồng Lao động và người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt Hợp đồng Lao động.
 - + Trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt Hợp đồng Lao động.

- + Hậu quả pháp lý đối với trường hợp chấm dứt Hợp đồng sai luật.
- Cách thức ôn tập:
 - + Đọc *Giáo trình Luật Lao động*-Đại Học Luật Hà Nội, năm 2013, Chương VII (phần IV) & Chương 8;
 - + Đọc Chương III (mục 1, 2, 3, 4) & chương IV Bộ luật Lao động 2012;
 - + Đọc một số qui định dành cho các lao động đặc thù tại Bộ luật Lao động 2012.

Chương 3: Thỏa ước lao động tập thể

- Kiến thức cần nắm vững:
 - + Các qui định về thương lượng tập thể.
 - + Khái niệm, đặc điểm và các vấn đề pháp lý khác về thỏa ước lao động tập thể, để có thể thấy rõ sự khác biệt với Hợp đồng Lao động.
 - + Vai trò của thỏa ước lao động tập thể trong mối quan hệ lao động.
- Cách thức ôn tập:
 - + Đọc *Giáo trình Luật Lao động* - Đại Học Luật Hà Nội, năm 2013, Chương IX;
 - + Đọc Chương V (mục 2, 3, 4) Bộ luật Lao động 2012.

Chương 4: Thời giờ làm việc – Thời giờ nghỉ ngơi

- Kiến thức cần nắm vững:
 - + Các qui định về thời giờ làm việc bình thường và thời giờ làm việc rút ngắn với một số lao động đặc thù: chưa thành niên, cao tuổi, lao động nữ, lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại.
 - + Làm thêm giờ và làm việc ban đêm.
 - + Các qui định về thời giờ nghỉ ngơi: giữa giờ, hàng tuần, nghỉ lễ tết, nghỉ việc riêng.
 - + Cách xác định ngày nghỉ hàng năm (khi có ngày nghỉ tăng theo thâm niên; khi chấm dứt Hợp đồng Lao động) và qui định thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ.
- Cách thức ôn tập:
 - + Đọc *Giáo trình Luật Lao động* -Đại Học Luật Hà Nội, năm 2013, Chương XII;
 - + Đọc Chương VII (mục 1, 2, 3) Bộ luật Lao động 2012;
 - + Đọc một số qui định dành cho các lao động đặc thù tại Bộ luật Lao động 2012.
 - + Thực hành tính ngày nghỉ hàng năm

Chương 5: Tiền lương

- Kiến thức cần nắm vững:
 - + Khái niệm, đặc điểm của tiền lương và các nguyên tắc trả lương.

- + Trả lương khi làm thêm giờ và làm việc ban đêm., lưu ý cách tính lương làm thêm vào ban đêm.
- + Lương ngừng việc, lương tạm ứng và khấu trừ tiền lương.
- Cách thức ôn tập:
 - + Đọc *Giáo trình Luật Lao động* -Đại Học Luật Hà Nội, năm 2013, Chương XI;
 - + Đọc Chương VI Bộ luật Lao động 2012.
 - + Thực hành tính lương tuần-ngày- giờ, lương làm thêm

Chương 6: An toàn lao động & vệ sinh lao động

- Kiến thức cần nắm vững:
 - + Các biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn & vệ sinh trong lao động nhằm phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
 - + Khái niệm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
 - + Trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, lưu ý cách tính bồi thường hoặc trợ cấp.
- Cách thức ôn tập:
 - + Đọc *Giáo trình Luật Lao động* - Đại Học Luật Hà Nội, năm 2013, Chương XIII;
 - + Đọc Chương IX (mục 2, 3) Bộ luật Lao động 2012.
 - + Thực hành tính bồi thường hoặc trợ cấp

Chương 7: Kỹ luật lao động - Trách nhiệm vật chất

- Kiến thức cần nắm vững:
 - + Khái niệm, ý nghĩa của kỹ luật lao động.
 - + Khái niệm, đặc điểm và các vấn đề pháp lý khác về nội qui lao động.
 - + Các qui định về xử lý kỹ luật lao động (hình thức kỷ luật, nguyên tắc, trình tự xử lý, thời hiệu, ...), từ đó có thể rút ra điều kiện để quyết định kỷ luật có hiệu lực.
 - + Bồi thường thiệt hại theo chế độ trách nhiệm vật chất.
- Cách thức ôn tập:
 - + Đọc *Giáo trình Luật Lao động* -Đại Học Luật Hà Nội, năm 2013, Chương 10 (phần II) ;
 - + Đọc Chương VIII (mục 1, 2) Bộ luật Lao động 2012.

Chương 8: Giải quyết tranh chấp lao động và đình công

- Kiến thức cần nắm vững:
 - + Khái niệm và phân loại tranh chấp lao động.

- + Khái niệm và thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động của hòa giải viên lao động và hội đồng trọng tài lao động
- + Trình tự giải quyết tranh chấp lao động cá nhân và tranh chấp lao động tập thể. Lưu ý nguyên tắc hòa giải khi giải quyết.
- + Khái niệm đình công và điều kiện để đình công hợp pháp
- + Trình tự đình công và các qui định liên quan
- + Thẩm quyền và thủ tục xem xét tính hợp pháp của cuộc đình công
- Cách thức ôn tập:
 - + Đọc *Giáo trình Luật Lao động* - Đại Học Luật Hà Nội, năm 2013, Chương XIV (phần I, II, III, IV) & Chương XV;
 - + Đọc Chương XIV (mục 2, 3, 4, 5) Bộ luật Lao động 2012.

B. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI

1/Hình thức đề thi

Đề thi có thể có dạng sau:

- * Phần 1 (4điểm): gồm 04 câu hỏi nhận định, mỗi câu 01 điểm
- * Phần 2 (2 điểm): gồm 01 câu hỏi lý thuyết.
- * Phần 3 (4 điểm): gồm 01 bài tập tình huống.

2/Hướng dẫn cách làm bài

- Đọc kỹ đề bài. Làm đúng và đủ theo yêu cầu hoặc câu hỏi. Không làm dư vì mất thời gian, không được tính điểm hoặc bị mất điểm vì lan man chứng tỏ không hiểu vấn đề. Ví dụ: chỉ cần sử dụng khoản 1, Điều 3, Bộ luật Lao động 2012 để trả lời nhưng lại chép hết 10 khoản của Điều 3.
- Sử dụng văn bản pháp luật hiện hành (đang có hiệu lực). Không dùng các tài liệu khi chưa kiểm tra các qui định pháp luật trong tài liệu còn hiệu lực hay không.
- Các phần giải thích, nhận xét, đánh giá trình bày ngắn gọn bằng hiểu biết của mình. Các phần so sánh, phân biệt phải nêu rõ từng mục hoặc vấn đề tương ứng. Không chép toàn văn từ giáo trình hoặc văn bản pháp luật theo kiểu liệt kê vì sẽ không có điểm.
- Chép bài người khác sẽ không có điểm. Các bài giống nhau đều bị trừ điểm.

C. ĐỀ THI MẪU VÀ ĐÁP ÁN

1/ Đề thi mẫu

Phần 1 (4điểm):

Cho biết nhận định sau đúng hay sai, giải thích ngắn gọn và nêu căn cứ pháp lý

1. Người học nghề không phải là đối tượng chịu sự điều chỉnh của Bộ luật Lao động

2. Người lao động có nghĩa vụ gia nhập tổ chức công đoàn
3. Người sử dụng lao động có quyền thông qua doanh nghiệp cho thuê lại lao động để tuyển dụng lao động
4. Người lao động được làm việc ở bất kỳ nơi nào mà pháp luật không cấm.

Phần 2 (3điểm):

Phân tích vai trò của tiền lương đối với người lao động, người sử dụng lao động và xã hội

Phần 3 (3điểm):

Chị A là công nhân ở nhà máy thuốc lá B (Hợp đồng Lao động 03 năm) đã được 02 năm. Khi có thai được 03 tháng, chị làm đơn đề nghị Ban Giám đốc nhà máy chuyển chị sang làm ở bộ phận văn phòng để không ảnh hưởng đến thai nhi (theo đề nghị của bệnh viện phụ sản) nhưng Ban Giám đốc không xét đơn của chị. Chị A đã xin chấm dứt Hợp đồng Lao động với nhà máy.

1. Bạn hãy căn cứ vào quy định của pháp luật Lao động để xác định việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng Lao động của chị A đúng hay sai? Vì sao?
2. Khi chấm dứt Hợp đồng Lao động chị A có được giải quyết trợ cấp thôi việc không? Vì sao?

2/Đáp án (tóm tắt)

Phần 1 (4điểm):

Cho biết nhận định sau đúng hay sai, giải thích ngắn gọn và nêu căn cứ pháp lý

1. Sai. Người học nghề là đối tượng chịu sự điều chỉnh của Bộ luật Lao động, theo Khoản 1, Điều 2 Bộ luật Lao động.
2. Sai. Người lao động có quyền gia nhập tổ chức công đoàn chứ không phải nghĩa vụ gia nhập tổ chức công đoàn, theo điểm c Khoản 1, Điều 5 Bộ luật Lao động
3. Đúng. Người sử dụng lao động có quyền trực tiếp hoặc thông qua tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp cho thuê lại lao động để tuyển dụng lao động, theo Điều 11 Bộ luật Lao động
4. Đúng. Người lao động được làm việc cho bất kỳ người sử dụng lao động nào và ở bất kỳ nơi nào mà pháp luật không cấm, theo Khoản 1, Điều 10 Bộ luật Lao động

(mỗi nhận định được 1 điểm)

Phần 2 (3điểm):

- Tiền lương đối với NLD và gia đình của họ:
 - + là nguồn thu nhập chủ yếu; quyết định chất lượng cuộc sống;
 - + là mục tiêu phấn đấu của NLD; khẳng định vị trí của NLD trong xã hội.

(mỗi ý phân tích được 0, 5 điểm)

- Tiền lương đối với NSDLĐ:
 - + là bộ phận quan trọng của chi phí sản xuất; kích thích NLD phát huy tài năng, nâng cao hiệu quả lao động;
 - + thu hút và ổn định lực lượng lao động; củng cố lòng trung thành của NLD, nhất là lao động có trình độ chuyên môn cao.

(mỗi ý phân tích được 0, 5 điểm)

- Tiền lương đối với xã hội:
 - + là bộ phận cấu thành thu nhập quốc dân nên tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội;
 - + Ổn định tiền lương sẽ giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, ổn định chính trị, phòng ngừa và hạn chế tệ nạn xã hội.

(mỗi ý phân tích được 0, 5 điểm)

Phần 3 (3 điểm):

1. Việc chấm dứt Hợp đồng Lao động của chị A là đúng, nếu đã có xác nhận của bệnh viện là chị A tiếp tục làm việc sẽ ảnh hưởng xấu tới thai nhi, theo Điều 156 Bộ luật Lao động
2. Do chị A chấm dứt Hợp đồng Lao động hợp pháp nên chị sẽ được xem xét để giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc, theo khoản 9 Điều 36 và Điều 48 Bộ luật Lao động

(mỗi câu được 1, 5 điểm)
